

Số: 59/2023/QĐST- HNGĐ

N, ngày 18 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 260/2023/TLST - HNGĐ ngày 14/11/2022, giữa:

- Anh Lê Văn T - Sinh năm 1971

Địa chỉ: TDP Vinh Tiến, phường Hải Hòa, thị xã N, tỉnh T

- Chị Lê Thị B – Sinh năm 1977

HKTT: TDP Vinh Tiến, phường Hải Hòa, thị xã N, tỉnh T

Nơi ở hiện nay: TDP Vạn Thắng 2, phường Nguyên B, thị xã N, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1971

Địa chỉ: TDP Vinh Tiến, phường Hải Hòa, thị xã N, tỉnh T

- Bị đơn: Chị Lê Thị B – Sinh năm 1977

HKTT: TDP Vinh Tiến, phường Hải Hòa, thị xã N, tỉnh T

Nơi ở hiện nay: TDP Vạn Thắng 2, phường Nguyên B, thị xã N, tỉnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Lê Thị B

- Về Con chung: Anh Lê Văn T và chị Lê Thị B thống nhất có 4 con chung:

+ Cháu Lê Thị Trang - Sinh ngày 03/7/1995

+ Cháu Lê Thị Minh - Sinh ngày 11/02/1998

+ Cháu Lê Thị Ngọc Mai - Sinh ngày 01/9/2007

+ Cháu Lê Thị Mơ - Sinh ngày 02/11/2011

Hiện nay cháu Lê Thị Trang và cháu Lê Thị Minh đã thành niên, việc cháu ở với ai do cháu quyết định.

Hai bên thống nhất giao cháu Lê Thị Ngọc Mai và cháu Lê Thị Mơ cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1 tháng là 1.500.000đ, (hai cháu là 3.000.000đ/1 tháng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5 năm 2023.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về Tài sản:

- Về đất ở chị B và anh T thống nhất là đất của mẹ anh T nên anh T và chị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh T và chị B thống nhất vợ chồng có các tài sản chung gồm (theo biên bản định giá tài sản ngày 17/02/2023).

- Vật kiến trúc trên đất:

+ 01 nhà xây tường gạch khung bê tông cốt thép, móng xây kết hợp chịu lực, tường trát vữa lan sơn, nền lát gạch, điện chiếu sáng hoàn chỉnh xây dựng năm 2006 có diện tích: $6,3m \times 6,75m \times (3.619.000đ/1m^2 + 80.000đ/1m^2) \times 65\% = 102.245.000đ$ đồng.

+ 01 nhà xây tường gạch trát vữa lan sơn, nền lát gạch, điện chiếu sáng hoàn chỉnh mái bôn tôn xây dựng năm 2019 có diện tích là: $(4,3m \times 6,67m + 10,02m \times 2,76m + 3,3m \times 8,21m) \times (2.209.000đ/1m^2 - 40.000đ/1m^2 + 80.000đ/1m^2) \times 80\% = 150.089.000đ$ đồng.

+ 01 nhà vệ sinh + nhà tắm: Tường xây gạch, mái bê tông xây năm 2019 có diện tích là: $1,83m \times 3,52m \times 878.000đ/1m^2 \times 80\% = 4.523.000đ$ đồng.

+ 01 nhà bán B có 01 bức tường chung, trát vữa nền lát gạch, điện chiếu sáng hoàn chỉnh cao 3,3m xây dựng năm 2019 có diện tích là: $107,24m^2 \times (2.209.000đ/1m^2 - 40.000đ/1m^2 - 60.000đ/1m^2) - (26,5m \times 4,13m \times 38400đ/1m^2) \times 80\% \times 0,8 = 117.852.000đ$ đồng.

Tổng vật kiến trúc trên đất: 374.709.000đ đồng

- Các tài sản khác gồm:

- + 01 tivi Sony 49in8000g mua năm 2019 đang sử dụng B thường có giá là: 4.000.000đồng.
- + 01 kệ gỗ tạp để tivi mua năm 2019 có giá trị còn lại là: 2000.000đồng
- + 01 tủ lạnh Electrolux ETB3760K – H 360L mua năm 2020 có giá trị còn lại là: 3.000.000đồng.
- + 01 tủ bảo ôn Sanaky mua năm 2011 có giá trị còn lại là: 500.000đồng
- + 01 máy lọc nước SuaHouS SHA 8889K mua năm 2020 có giá trị còn lại là: 2.000.000đồng
- + 01 bộ loa thùng Arinang hiện tại không sử dụng được nên không định giá.
- + 01 tủ quần áo ván ép có giá trị còn lại: 1.000.000đồng
- + 01 máy giặt Tosiba AW – B1100 GV loại 10kg mua năm 2017 có giá trị còn lại là 1.500.000đồng
- + 01 B nóng lạnh ROSSI loại 15l có giá trị còn lại là: 800.000đồng
- + 01 điều hòa Media – MSMAI – 10CRDN1 loại 9000BTU mua năm 2020 có giá trị còn lại 2.500.000đồng.
- + 01 tủ bếp bằng nhôm mua năm 2019 có giá trị còn lại là: 500.000đồng.
- + 01 bộ bàn ghế gỗ thông mua năm 2020 có giá trị còn lại là: 9.000.000đồng.
- + 01 bộ bàn ghế ăn mua năm 2020 có giá trị còn lại là: 7.000.000đồng
- + 03 giường ngủ loại 1,6m có giá trị còn lại là 1.000.000đ/1 cái và 03 cái là 3.000.000đồng.
- + 01 kết sắt việt tiếp mua năm 2019 có giá trị còn lại: 500.000đồng
- + 01 tủ nhôm + kính có giá trị còn lại là: 500.000đồng.
- + 01 ri đô vải có giá trị còn lại là 500.000đồng.
- + 01 nồi cơm điện Kagroo – Kg 599N mua năm 2021 có giá trị còn lại là: 1.000.000đồng.
- + 01 xe máy SYM, BKS 36 H8 – 86169 mua lại năm 2007 có giá trị còn lại là: 2.000.000đồng
- + 01 Hon đa WEVERSX BKS 36C1 – 16880 mua năm 2014 có giá trị còn lại là: 8.000.000đồng.
- + 01 hon đa VISON BKS 36 C1 – 348.60 mua năm 2018 có giá trị còn lại là: 23.000.000đồng (xe này hiện tại chị B đang sử dụng)
- + Tổng giá trị vật dụng: 72.300.000đ
- + Tổng giá trị vật kiến trúc + vật dụng trong giá đình: 447.009.000đ (bốn trăm bốn mươi bảy triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng).

4. Các đương sự thống nhất phân chia như sau:

*. Giao cho chị B được quyền sở hữu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu VISON BKS: 36 C1 – 348.60 mua năm 2018 có giá trị còn lại là: 23.000.000đồng (xe này hiện tại chị B đang quản lý sử dụng).

*. Giao cho anh T được quyền sở hữu các tài sản khác còn lại gồm:

- Vật kiến trúc trên đất:

+ 01 nhà xây tường gạch khung bê tông cốt thép, móng xây kết hợp chịu lực, tường trát vữa lã sơn, nền lát gạch, điện chiếu sáng hoàn chỉnh xây dựng năm 2006 có diện tích: $6,3\text{m} \times 6,75\text{m} \times (3.619.000\text{đ}/\text{m}^2 + 80.000\text{đ}/\text{m}^2) \times 65\% = 102.245.000\text{đ}$.

+ 01 nhà xây tường gạch trát vữa lã sơn, nền lát gạch, điện chiếu sáng hoàn chỉnh mái bần tôn xây dựng năm 2019 có diện tích là: $(4,3\text{m} \times 6,67\text{m} + 10,02\text{m} \times 2,76\text{m} + 3,3\text{m} \times 8,21\text{m}) \times (2.209.000\text{đ}/\text{m}^2 - 40.000\text{đ}/\text{m}^2 + 80.000\text{đ}/\text{m}^2) \times 80\% = 150.089.000\text{đồng}$.

+ 01 nhà vệ sinh + nhà tắm: Tường xây gạch, mái bê tông xây năm 2019 có diện tích là: $1,83\text{m} \times 3,52\text{m} \times 878.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 80\% = 4.523.000\text{đồng}$.

+ 01 nhà bán B có 01 bức tường chung, trát vữa nền lát gạch, điện chiếu sáng hoàn chỉnh cao 3,3m xây dựng năm 2019 có diện tích là: $107,24\text{m}^2 \times (2.209.000\text{đ}/\text{m}^2 - 40.000\text{đ}/\text{m}^2 - 60.000\text{đ}/\text{m}^2) - (26,5\text{m} \times 4,13\text{m} \times 38400\text{đ}/\text{m}^2) \times 80\% \times 0,8 = 117.852.000\text{đồng}$.

Tổng vật kiến trúc trên đất: 374.709.000đồng.

- Các tài sản khác gồm:

+ 01 tivi Sony 49in8000g mua năm 2019 đang sử dụng B thường có giá là: 4.000.000đồng.

+ 01 kệ gỗ tạp để tivi mua năm 2019 có giá trị còn lại là: 2000.000đồng

+ 01 tủ lạnh Electrolux ETB3760K – H 360L mua năm 2020 có giá trị còn lại là: 3.000.000đồng.

+ 01 tủ bảo ôn Sanaky mua năm 2011 có giá trị còn lại là: 500.000đồng

+ 01 máy lọc nước SuaHouS SHA 8889K mua năm 2020 có giá trị còn lại là: 2.000.000đồng

+ 01 bộ loa thùng Arinang hiện tại không sử dụng được nên không định giá.

+ 01 tủ quần áo ván ép có giá trị còn lại: 1.000.000đồng

+ 01 máy giặt Toshiba AW – B1100 GV loại 10kg mua năm 2017 có giá trị còn lại là 1.500.000đồng

+ 01 B nóng lạnh ROSSI loại 15l có giá trị còn lại là: 800.000đồng

+ 01 điều hòa Media – MSMAI – 10CRDN1 loại 9000BTU mua năm 2020 có giá trị còn lại 2.500.000đồng.

+ 01 tủ bếp bằng nhôm mua năm 2019 có giá trị còn lại là: 500.000đồng.

+ 01 bộ bàn ghế gỗ thông mua năm 2020 có giá trị còn lại là: 9.000.000đồng.

+ 01 bộ bàn ghế ăn mua năm 2020 có giá trị còn lại là: 7.000.000đồng

+ 03 giường ngủ loại 1,6m có giá trị còn lại là 1.000.000đ/1 cái và 03 cái là 3.000.000đồng.

+ 01 kết sắt việt tiếp mua năm 2019 có giá trị còn lại: 500.000đồng

+ 01 tủ nhôm + kính có giá trị còn lại là: 500.000đồng.

+ 01 ri đô vải có giá trị còn lại là 500.000đồng.

+ 01 nồi cơm điện Kagroo – Kg 599N mua năm 2021 có giá trị còn lại là: 1.000.000đồng.

+ 01 xe máy SYM, BKS 36 H8 – 86169 mua lại năm 2007 có giá trị còn lại là: 2.000.000đồng

+ 01 Hôn đa WEVERSX BKS 36C1 – 16880 mua năm 2014 có giá trị còn lại là: 8.000.000đồng.

+ Tổng giá trị vật dụng: 49.300.000đ

+ Tổng cộng anh T được chia là 424.009.000đ (bốn trăm hai mươi bốn triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng).

Anh Lê Văn T có trách nhiệm giao lại tiền chênh lệch tài sản cho chị Lê Thị B số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Anh T và chị B thống nhất, thời gian giao tiền cụ thể như sau:

+ Đợt 1 giao vào ngày 20/5/2023 anh T giao cho chị B số tiền là: 50.000.000đồng

+ Đợt 2 giao vào ngày 20/9/2023 anh T có trách nhiệm giao số tiền còn lại là 150.000.000đồng.\

*** Về công nợ:** Anh T và chị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

- Anh Lê Văn T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Anh T và chị B thống nhất, anh T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu số AA/2021/0012358 ngày 14/11/2022. Anh T đã nộp đủ số tiền trên.

- Anh Lê Văn T phải nộp 5.587.612đ (năm triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm mười hai đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

- Chị Lê Thị B phải nộp 5.575.000đ (năm triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), án phí dân sự có giá Ngạch, đối trừ số tiền chị B đã nộp 13.370.000đ. Trả lại cho chị Lê Thị B 7.795.000đ (bảy triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0012394, ngày 14/12/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh T.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Hải Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận

